

## PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Xây dựng Khu trung tâm khu đô thị Tây Hồ Tây - giai đoạn 2, trên địa bàn phường Xuân Đình, thành phố Hà Nội  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / của Chủ tịch UBND phường Xuân Đình)

## I. HỌ VÀ TÊN NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT VÀ CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN:

1. Họ và tên người sử dụng đất (hoặc người được ủy quyền theo quy định pháp luật):

- Địa chỉ thường trú:

2. Họ và tên chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất (hoặc người được ủy quyền theo quy định pháp luật):

- Địa chỉ thường trú:

3. Địa chỉ nơi thu hồi đất:

4. Tổng số nhân khẩu hiện tại nơi thu hồi đất: 4 khẩu

5. Tổng diện tích đất đang sử dụng:

Hộ gia đình/ cá nhân: ông Phương Thành Trung - bà Trần Thúy Quỳnh

Thiên Nhiên, Hàng Mã, Bãi Đường, phường Xuân Đình

Ông Phương Thành Trung - bà Trần Thúy Quỳnh

Thiên Nhiên, Hàng Mã, Bãi Đường, phường Xuân Đình

Xứ đồng Thiên Nhiên, Hàng Mã, Bãi Đường, phường Xuân Đình, TP Hà Nội

111.30 m<sup>2</sup>

Trong đó:

- Diện tích đất trong chỉ giới thu hồi tại dự án:

Trong đó:

+ Theo xác nhận ngày 25/3/2025 của UBND phường Xuân La: Đất nông nghiệp thể hiện trong sổ bộ thuế 2001 (đứng tên ông Trần Văn Lễ), ông Phương Thành Trung và bà Trần Thúy Quỳnh nhận chuyển nhượng (viết tay, không có xác nhận của chính quyền địa phương) từ ông Trần Văn Lễ ngày 20/4/2001, việc sử dụng đất không có tranh chấp:

111.30 m<sup>2</sup>;111.30 m<sup>2</sup>;

- Diện tích đất ngoài chỉ giới thu hồi tại dự án:

0.00 m<sup>2</sup>

## II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ: Ông Phương Thành Trung - bà Trần Thúy Quỳnh

## 1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

Stt	Nội dung bồi thường, hỗ trợ về đất	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(4)x(5)x(6)	(10)
1	Hỗ trợ: Đất nông nghiệp thể hiện trong sổ bộ thuế 2001	m <sup>2</sup>	111.3	290,000	100%	32,277,000	Theo Khoản 1, phụ lục Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 06/9/2024
Tổng cộng: (A)						32,277,000	

## 2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi:

## 2.1. Bồi thường đối với nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc:

Stt	Tên tài sản (loại nhà, công trình, quy cách...)	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Giá trị xây mới (đồng)	Thời gian khấu hao (năm)	Thời gian đã qua sử dụng (năm)	Giá trị hiện có (đồng)	Tỷ lệ bồi thường, hỗ trợ (%)	Mức bồi thường (không quá 100% giá trị xây mới) (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)x(5)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(15)
1	Nhà 1 tầng, mái lợp fi broxi măng, tường xây gạch 110, cao 2,9m <sup>2</sup> , có khu phụ	m <sup>2</sup>	38.40	1,805,400					50%	0	Không BTHT theo Khoản 2 điều 105 Luật Đất đai 2024 và hướng dẫn số 1924/SNNMT-QHKHSDĐ của Sở Nông nghiệp và môi trường thành phố Hà Nội ngày 12/2/2026
2	Nhà 1 tầng, mái lợp tôn, tường xây gạch 110, có khu phụ, gạch men	m <sup>2</sup>	4.90	1,805,400					50%	0	
3	Tường 110 bố trụ cao 2m	m <sup>2</sup>	30.34	707,600					0%	0	
4	Giếng khoan	m	30	3,604,700					0%	0	
Tổng tiền: (B)										0	

## 2.2. Bồi thường, hỗ trợ đối với cây trồng, vật nuôi:

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệ BT, HT (%)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(4)x(5)x(6)	(9)
1	Cây Cau ta	Cây	5	45,700	0%	0	Không BTHT theo khoản 5 Điều 18a, Quyết định 10/2026/QĐ-UBND ngày 18/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội
2	Cây nhãn	Cây	1	1,741,000	0%	0	
3	Cây hồng xiêm	Cây	1	248,100	0%	0	
4	Cây bưởi	Cây	1	74,400	0%	0	
5	Cây gấc	Cây	1	5,500	0%	0	
Tổng tiền: (C)						0	

## 3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác:

Stt	Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)	Ghi chú	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)x(5)	(9)	
1	Thưởng tiến độ bàn giao mặt bằng	m <sup>2</sup>		3,000	0	Sẽ phê duyệt bổ sung sau khi bàn giao mặt bằng đúng quy định	
Tổng tiền: (D)						0	

## 4. Phương án tái định cư:

Không

## Phương án bồi thường đất hoặc căn hộ tái định cư:

Stt	Thông tin về căn hộ chung cư tái định cư	Diện tích căn hộ (m <sup>2</sup> )	Đơn giá (đồng/m <sup>2</sup> )	Hệ số mua	Số tiền phải nộp để mua căn hộ chung cư tái định cư (đồng)	Ghi chú	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(3)x(4)x(5)	(7)	
	Xem xét tái định cư sau khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chính sách						
Tổng cộng: (F)						0	

## III. Tổng số tiền BT, HT và TĐC: (A)+(B)+(C)+(D)+(G)

32,277,000 đồng.

## IV. Tổng các khoản khấu trừ phải nộp ngân sách: (E)+(F)

0 đồng.

## V. Tổng tiền BT, HT và TĐC sau cân đối: (III)-(IV)

(- Nếu (V)&gt;0 thì được nhận số tiền sau cân đối;

- Nếu (V)&lt;0 thì phải nộp bổ sung số tiền sau cân đối)

32,277,000

Bằng chữ: Ba mươi hai triệu, hai trăm bảy mươi bảy nghìn đồng./,

1. Cán bộ lập phương án: .....Nguyễn Đức Tuấn.....

2. Cán bộ kiểm tra phương án: .....Đỗ Minh Tuấn.....

3. Cán bộ thẩm định phương án: .....

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ - HẠ TẦNG

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

STT	Họ và tên	Lưu ý